

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1246/QĐ-ĐHKTQD ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng)

CHƯƠNG TRÌNH(PROGRAMME):	CỬ NHÂN BẢO HIỂM (BACHELOR OF INSURANCE)
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO (LEVEL OF EDUCATION)	ĐẠI HỌC (UNDERGRADUATE)
NGÀNH ĐÀO TẠO (MAJOR)	BẢO HIỂM (INSURANCE)
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO (CODE):	7340204
LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO (TYPE OF EDUCATION):	CHÍNH QUY (FULL - TIME)

1. MỤC TIÊU

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân đại học ngành Bảo hiểm có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm xã hội; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý, quản trị kinh doanh và tài chính; có kiến thức chuyên sâu về các loại bảo hiểm; có tư duy độc lập; có năng lực tự học tập bổ sung kiến thức đáp ứng yêu cầu của công việc.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:* đạt chuẩn đầu ra theo quy định tại Thông tư 07/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- *Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp:* Có thể làm việc ở các cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm như: Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Ngân hàng Nhà nước, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam; cơ quan Bảo hiểm xã hội các cấp; các doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm trong và ngoài nước; giảng viên, nghiên cứu viên tại các Viện, Trường Đại học, Cao đẳng; tư vấn về các loại bảo hiểm.

- *Trình độ ngoại ngữ và tin học:* Đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

2. CHUẨN ĐẦU RA (theo Thông tư 07/2015)

2.1. Kiến thức: Cử nhân đại học ngành Bảo hiểm được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý, quản trị kinh doanh và tài chính; được trang bị những kiến thức chuyên sâu về các loại bảo hiểm, nắm vững các vấn đề liên quan đến chính sách, tổ chức triển khai các chính sách về bảo hiểm và tổ chức kinh doanh bảo hiểm.

2.2. Kỹ năng: Có kỹ năng và nghiệp vụ chuyên sâu về các lĩnh vực bảo hiểm; biết tổng hợp, phân tích, đánh giá và tổ chức thực hiện các chính sách về bảo hiểm; có kỹ năng đánh giá, quản lý, quản trị rủi ro, thiết kế sản phẩm, xây dựng các quy tắc về bảo hiểm thương mại và quản trị doanh nghiệp bảo hiểm; có kỹ năng làm việc theo nhóm, thuyết trình, giao tiếp trong quá trình giải quyết công việc.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Cử nhân đại học ngành Bảo hiểm có đạo đức, trung thực, bản lĩnh và trách nhiệm nghề nghiệp; chấp hành pháp luật nhà nước; có tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo; có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Có năng lực dẫn dắt chuyên môn về bảo hiểm; có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường làm việc khác nhau, tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đề xuất các vấn đề liên quan đến chính sách và nghiệp vụ bảo hiểm; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

2.4. Về ngoại ngữ và tin học

- Chuẩn đầu ra tiếng Anh tương đương IELTS 5.5 (được ban hành và công bố theo Quyết định số 101/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/01/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân).

- Chuẩn đầu ra tin học tương đương IC3 (Máy tính căn bản 650 điểm; Phần mềm máy tính 720 điểm; Kết nối trực tuyến 620 điểm) hoặc ICDL (phần cơ bản) (được ban hành và công bố theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHKTQD ngày 05/6/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân).

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 130 tín chỉ

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:

Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học chính quy của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:

Thời gian đào tạo 4 năm theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về đào

tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ:

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ

7. CẤU TRÚC, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

7.1. Cấu trúc kiến thức

Kiến thức	Khối lượng (Tín chỉ)	Ghi chú
1. Kiến thức giáo dục đại cương	43	
1.1. Các học phần chung	19	Khoa học chính trị và Ngoại ngữ
1.2. Các học phần của Trường	12	Trường quy định bắt buộc
1.3. Các học phần của ngành	12	Khoa tự chọn tự tổ hợp của Trường quy định
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	87	
2.1. Kiến thức cơ sở ngành	15	
2.2. Kiến thức ngành	44	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	29	
2.2.2. Các học phần tự chọn	15	SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)
2.3. Kiến thức chuyên sâu	18	SV tự chọn 18 tín chỉ (6 học phần)
2.4. Chuyên đề thực tập	10	
TỔNG SỐ	130	Không kể GDQP&AN và GDTC